



MỘT GIAI THOẠI VĂN CHƯƠNG THÚ VỊ TRÊN SÔNG CẦU BÔNG GIA ĐỊNH

Hoàng Quân sưu tầm

Một giai thoại văn chương khá thú vị xảy ra trên sông Cầu Bông Gia Định vào một đêm giáp Tết, cách đây khoảng hơn 80 năm, liên quan đến ông Tú Phan Khôi và cô hàng nem nướng.

Hẳn bạn đọc cũng đã biết ông Tú Phan Khôi (1887-1959) chính là người đầu tiên khởi xướng phong trào thơ mới với bài “Tình Già” và nhiều bài khác với tứ lạ đã khiến cho giới làng thơ nhắc nhở, gây nhiều cuộc bút chiến khá sôi nổi và nhiều cuộc tranh luận hào hứng trước diễn đàn công chúng giữa phe đá kích thơ cũ (gồm có Phan Khôi, Lưu Trọng Lư, Thế Lữ, v.v...) và phe mặt sát thơ mới (gồm Huỳnh Thúc Kháng, Tùng Lâm, Tản Đà v.v...) kéo dài từ đầu thập niên 30 đến đầu thập niên 40 mới chấm dứt, sau cuộc toàn thắng của phe thơ mới.

Thực ra ông Tú ít khi làm thơ, ông chuyên viết báo, viết tiểu thuyết. Viết báo, ông có lối văn bình luận sắc bén và lối lập luận rõ ràng, khúc chiết, khiến cho các bạn làng văn phải kiêng dè nể phục.

Nhưng khi ông đã làm thơ thì cũng độc đáo như tài múa bút trình bày hay tranh luận một vấn đề gì với độc giả bốn phương trên báo chí. Chính cụ Ngô Đức Kế (Tiên sĩ khoa Tân Sửu năm 1901), đã khen tài thơ của Phan Khôi khi ông này cảm khái làm bài thơ tặng các vị chí sĩ bị đày đi Côn đảo. Và quyển “Chương âm thi thoại” (cũng còn gọi là “Nam âm thi thoại”) xuất bản năm 1936, đã nói lên ông rất biết thưởng thức những

áng thơ hay, chứng tỏ con người ông vẫn có hồn thơ lai láng.

Thế nhưng, đã có lần cũng vì chuyện thơ mà khiến ông phải “cột túi thơ”, tởn tới già. Chính ông đã thổ lộ tâm trạng ấy qua một bài thơ cảm xuân trong tuổi ba mươi:

*Cột túi thơ xuân tởn tới già,
Đến nay có chén mới bùng ra.
Thật nhanh như biển Tết rồi Tết,
Ra quái gì đây ta với ta.
Lọ phải được như hoa cỏ mới,
Đã đành vui với vợ con nhà.
Thơ Thần rượu Thánh ăn ai tá?
Chát đóng lên đầu chực chấn ba.*

Vì đâu ông đã phải than dài “*Thơ Thần rượu Thánh ăn ai tá?*”

Đó là vào một đêm cuối tháng chạp, các cụ Cử Tùng Lâm, Lê Cương Phụng họp với Phan Khôi, Bùi Thế Mỹ, Ngô Tất Tố và thi sĩ Tản Đà, tổ chức một buổi tiệc thanh đàm trên chiếc thuyền cặp bến gần cầu Bông, cùng nhau ngâm vịnh. Trong lúc năm cùng tháng tận, cái Tết Nguyên Đán sắp kề, càng giục lòng các vị văn hào thi bá ấy chạnh lòng tưởng nhớ đến quê nhà ở hai miền Trung, Bắc, khiến ai nấy sinh lòng hoài cảm lấy thơ rượu làm phương tiện giải sầu.

Giữa lúc Phan Khôi cùng các bạn đang say men rượu hương thơ, xảy nghe tiếng rao lạnh lớt, dư âm vang ngân trên sông vắng:

- Ai ăn nem nướng h.. ô.. ôn !

Một chiếc thuyền con đang thung dung lướt nước đến thuyền của các vị tao nhân mặc khách. Trên thuyền, một cô gái trẻ đẹp mặn mà duyên dáng, khẽ cúi đầu chào Phan Khôi và mọi người.

- Thưa quý ông ! Em nghe danh quý ông, em rất hâm mộ. Nhân em cũng võ vẽ biết làm thơ, có làm được một đôi bài, nay xin trân trọng trao hầu quý ông, mong nhờ chỉ dạy cho những điều sai vụng.

Thực là một thú vị bất ngờ ! Ông Tú Phan Khôi chùng như đã được khêu động hồn thơ vội nhanh nhẩu khuyến khích:

- Cô chớ ngại ! Anh em chúng tôi sẵn sàng nhuận sắc, nếu cô có tài : “*À Tạ nàng Ban*”⁽¹⁾

Cô gái trên sông hóm hỉnh:

- Rất đa tạ ! Mong được quý ông duyệt lãm.

Vừa nói cô gái vừa trao cho ông Tú Phan Khôi một mảnh giấy, rồi cáo từ bơi thuyền đi một mạch.

Ông Tú Phan Khôi và các bạn không khỏi ngạc nhiên, nhìn nhau như hỏi ý: “*Cô gái ấy là ai? Thơ thần ra sao đây?*” Cuối cùng ông Tú Phan Khôi cũng mở giấy ra xem.

Đọc xong, ông vùng biến sắc. Các bạn lấy làm lạ, hỏi ông xem thơ thế nào? Ông buồn rầu đáp: “*Chúng ta gặp tay có bản lĩnh rồi, các ông xem đây thì biết.*”

Một người tiếp lấy, đọc lớn lên để cùng nghe:

*Chiều hôm thơ thần dưới cầu Bông,
Chợt thấy giang san luống ngại ngừng.
Tạ nàng Phan công đèn khói lạnh,
Hữu giang Lê tướng mộ rêu phong.
Thuyền tình du tử bướm đang thuận,
Rạp hát ca nhi trống điểm thùng.
Già chết cái thân, trai chết óc!
Biết ai thầy thiếp, biết ai chồng?*

Bài thơ thật cay độc với những lời mỉa mai chê trách đả tạc tao nhân mặc khách lúc bấy giờ chỉ biết sống say sưa bên chén rượu với những vần thơ uỷ mị, chẳng nghĩ gì đến non sông đất nước.

Hai câu thực: “*Tạ nàng Phan công đèn khói lạnh - Hữu giang Lê tướng mộ rêu phong*” ý nói đến thờ cụ Phan Chu Trinh và lăng cụ Lê Văn Duyệt còn sờ sờ đó, thế mà ai nữ quên đi công nghiệp và tấm lòng ái quốc của hai vị ấy? Sao chỉ biết sống trong cảnh nhàn hạ, khi đất nước bị lệ thuộc ngoại bang !

Hai câu luận: “*Thuyền tình du tử bướm đang thuận - Rạp hát ca nhi trống điểm thùng.*” có ý mỉa mai “*nhóm thơ*” của ông Tú Phan Khôi và các bạn sống cuộc đời lãng mạn, chẳng được tích sự gì, khác nào bọn con tuồng ở rạp hát !

Bài thơ cũng được nhấn mạnh ở hai câu kết cực kỳ chua chát: “*Già chết cái thân, trai chết óc - Biết ai thầy thiếp, biết ai chồng*” ?

Nhìn xã hội lúc bấy giờ, người già thì không trông mong gì ở họ chuyện lập biển vá trời, phân người trẻ thì hầu hết đều “*chết óc*”, bởi họ đang bị sa ngã trong xa hoa vật chất, chỉ là phường “*giả áo túi cơm*”! Giờ đây phận gái biết tin cậy vào ai ? Biết ai để tôn làm thầy chỉ dạy và ai để chọn làm chồng cùng chung lý tưởng ?

Câu kết thực là tuyệt diệu !

Nghe đọc xong toàn bài, ai nấy đều ngẩn ngơ, tự lấy làm hổ thẹn, và kính phục trang nữ lưu đã dệt nên những vần thơ trác tuyệt để cảnh tình bọn sĩ phu không lưu tâm đến thời thế.

Rồi không ai bảo ai, tất cả đều ra khỏi khoang thuyền, tìm lại bóng dáng cô hàng nem nướng. Nhưng thuyền cô gái đã đi xa...

Quả thực cô gái bán nem nướng có phải là tác giả bài thơ trên đây không ? Nếu đúng như thế, rất đáng khâm phục, và đáng tiếc là không để tên họ hay bút hiệu để người đời chiêm ngưỡng. Bằng như đó là của một thi nhân nam tử ẩn danh, mượn tay cô gái bán nem nướng trao cho ông Phan Khôi, để thức tỉnh những hồn thơ uỷ mị, thì giá trị bài thơ trên đây vẫn không kém bề sâu sắc.

Sau đó ít lâu, ông Tú họ Phan lại nhận được một bài họa bài thơ trên, cũng do một nữ thi sĩ khác sáng tác; bài thơ cũng có ý trêu cợt ông Tú Phan Khôi (nghe cùng một người làm quá !)

*Tương tư đầu bạc trắng như bông,
Thấy cảnh xui ta luống chạnh lòng.
Công nghiệp sừ ghi dành Nguyễn thị, ⁽²⁾
Cõi bờ ai giữ bởi Lê công. ⁽³⁾
Vài anh bạch diện như con cóc,
Mấy chị thanh lâu tựa cái thùng.
Buồn lại Nam Hưng ⁽⁴⁾ kêu nước uống,
Tìm ông "Phan sót" lấy làm chồng.*

Ông Tú lại phen nữa "đau như hoạn". Hai câu luận của bài chế điệu nhóm thơ toàn những người trẻ (bạch diện) của ông hèn như con cóc và ví von các ông như những ả lâu xanh, lãng mạn, vô tích sự, như cái thùng rỗng kêu to.

Hai câu luận mới độc đáo: về bài xướng, người thực nữ tỏ ra chán nản, không tìm ra được người thầy khả kính hay chọn được người chồng lý tưởng để tôn thờ, thì ở bài hoạ, người thực nữ đã tìm ra ông "Phan sót" ở tiệm Nam Hưng để lấy làm chồng.

Mà ông "Phan sót" là ai mà được người thực nữ chú ý đến thế?

Nên biết, thời buổi đó, người họ Phan trên đường cách mạng, được lấy lòng nổi tiếng qua những tên tuổi lớn như Phan đình Phùng, Phan Văn Trường, Phan Chu Trinh, Phan Bội Châu. Ba vị trước thì đã từ trần, riêng cụ Phan Bội Châu sau khi bị bắt tại Thượng Hải, được đưa về giam tại Hương Cảng, sau chuyển về Hải Phòng, bị Pháp kết án tử hình, rồi được ân xá và an trí tại Huế. Giờ đây chỉ còn ông Tú họ Phan tên Khôi kia chính là ông "Phan sót" chứ còn ai? Và ông cũng đáng để được người thực nữ kia kén làm chồng lắm đấy chứ!

Lời thơ khá dí dỏm nhưng chứa nhiều mỉa mai! Thực tội nghiệp cho ông Tú Phan Khôi! Ông đã bị hai "thực nữ đục rữa" đùa dai quá mức...

*(Theo báo "Lập Trường" Xuân Canh Tuất)
Tây Úc ngày đầu Xuân 2001*



Chú thích

1- Ả Tạ nàng Ban

- Tạ tức **Tạ Đạo Uẩn** đời Tấn, thuở nhỏ đã nổi tiếng thông minh, giỏi tài làm thơ.

- Ban tức **Ban Tiệp Du**, một phi tần đẹp đời Hán, có tài làm thơ. Sau khi bị Hán Thành Đế lãng bỏ, nàng lui về ở Đông cung, làm thơ đề vào chiếc quạt gấm, lấy việc chiếc quạt gấm đến mùa thu không được đem ra dùng nữa để ví với tình cảnh của mình.

Trong **Kiều** có hai câu:

*Khen tài nhả ngọc phun châu,
Nàng Ban ả Tạ cũng đầu thế này*

Trong **Cung oán ngâm khúc** có hai câu:

*Nhị hoa chưa mím miệng cười,
Gấm nàng Ban đã lạt mùi thu dung*

2- **Nguyễn thị**: tức **Nguyễn Phúc Ánh**, vua **Gia Long**.

3- **Lê công**: tức **Lê Văn Duyệt**.

4- **Nam Hưng**: quán cà phê ở chợ Bà Chiểu, nơi nhóm ông Tú Phan Khôi hay đến uống nước, hội họp, nói chuyện thơ văn.

Sơ lược về tiểu sử Phan Khôi

Phan Khôi sinh năm 1887, hiệu **Chương Dân**, quê làng Bảo An, Phú Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Năm 1905 ông đỗ Tú tài Hán học. Năm 1907, ông ra Hà Nội tham gia phong trào "Đông Kinh Nghĩa Thục", viết cho tờ "Đông Cổ Tùng Báo". Không lâu báo này bị cấm xuất bản, ông trở về Quảng Nam cùng với Huỳnh Thúc Kháng hoạt động cho phong trào Văn Thân. Ông bị bắt trong vụ biểu tình kháng thuế ở Quảng Nam (1908); bị giam tại nhà lao tỉnh này mãi đến năm 1914 mới được trả tự do. Sau khi mãn tù, ông lại trở về nghề viết báo. Ông cộng tác với các báo và tạp chí như: **Nam Phong**, **Thực Nghiệp Dân Báo**, **Hữu Thanh**, **Phụ Nữ Thời Đàm** (ở Hà Nội), **Lục Tỉnh Tân Văn**, **Phụ Nữ Tân Văn**, **Thần Chung** (ở Sài Gòn), **Tràng An** (ở Huế). Vào năm 1936, ông chủ trương tờ **Sông Hương**.

Khi Việt Minh lên nắm chính quyền (1945) ông được mời ra cộng tác tại Hà Nội, rồi lên

chiến khu Việt Bắc, phụ trách công việc dịch chữ Hán và chữ Pháp sang tiếng Việt. Bắt đầu từ năm 1951, ông thường viết những bài báo chống chế độ. Ông mất tại Hà Nội năm 1959.

Bài thơ mới “**Tình già**” của ông được đăng trên tờ Phụ Nữ Tân Văn ngày 10.3.1932.

*Hai mươi bốn năm xưa,
Một đêm vừa gió lại vừa mưa.
Dưới ngọn đèn mờ, trong gian nhà nhỏ,
Đôi mái đầu xanh, kề nhau than thở:
- Ôi ! đôi ta tình thương nhau thì vẫn nặng,
Mà lấy nhau hẳn là không đáng;
Đề đến nỗi tình trước phụ sau,
Chi bằng sớm liệu mà buông nhau
- Hay mới bạc làm sao chứ !
Buông nhau làm sao nữa ?
Thương được chừng nào hay chừng này,
Chẳng qua ông Trời bắt đôi ta phải vậy!
Ta là nhân ngãi, đâu phải vợ chồng
Mà tính việc thủy chung ?*

*Hai mươi bốn năm sau,
Tình cờ đất khách gặp nhau.
Đôi cái đầu đều bạc,
Nếu chẳng quen lung đó nhìn ra được.
Ôn chuyện cũ mà thôi.
Liếc đưa nhau đi rồi,
Con mắt còn có đuôi.*

Phan Khôi

CÁO LỖI

Trong bản dịch bài “**Phong Kiều Dạ Bạc**” của bạn **Mai Công Trổ**, đăng trong Đặc San số 2 của Hội Ái Hữu Petrus Ký (Úc Châu), Hoàng Quân đã ghi sai câu đầu :

Qua kêu sương lặn trăng mờ

Xin đọc lại cho đúng với nguyên văn bản dịch là :

Qua kêu trăng lặn sương mờ

Xin cáo lỗi cùng bạn đọc và bạn Mai Công Trổ.

Hoàng Quân

Kính mời quý vị lên lưới

CabramattaNet.com.au

CabramattaNet.com.au

CabramattaNet.com.au

CabramattaNet.com.au

**Đây đủ thông tin
về Cộng đồng Việt Nam tại Úc Châu**